



Họ và tên:

Lớp:



PHIẾU HỌC TẬP ÔN TẬP

Chủ đề: Sulfuric Acid (H_2SO_4) và muối sulfate

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất.**Câu 1.** Muối nào được dùng trong y học để chụp X-quang?

- A. CaSO_4 B. BaSO_4
C. MgSO_4 D. $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$

**Câu 2.** H_2SO_4 đặc có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chỉ có tính axit mạnh
B. Có tính oxi hóa mạnh và háo nước
C. Là chất khử mạnh
D. Không tan trong nước

**Câu 3.** Khi cho Zn tác dụng với H_2SO_4 loãng, khí thoát ra là

- A. O_2 B. H_2 C. SO_2
D. CO_2

**Câu 4.** Thuốc thử dùng để nhận biết ion SO_4^{2-} là

- A. NaCl B. BaCl_2
C. HCl D. NaOH

Câu 5. H_2SO_4 đặc làm đen đường do tính chất

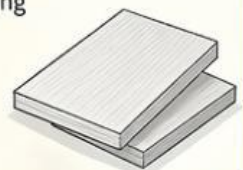
- A. Tính axit
B. Tính oxi hóa
C. Tính háo nước
D. Tính base

**Câu 6.** Amoni sunfat được dùng chủ yếu làm

- A. Thuốc nổ
B. Phân bón
C. Thuốc nhuộm
D. Chất tẩy

**Câu 7.** CaSO_4 có ứng dụng chính trong

- A. Y học
B. Xây dựng (thạch cao)
C. Sản xuất acid
D. Luyện kim



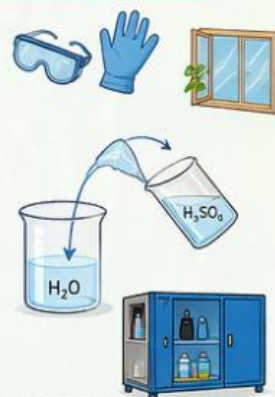
II. ĐÚNG / SAI: (Đánh dấu Đ hoặc S)

- ☐ 1. H_2SO_4 đặc có khả năng hút nước mạnh.
☐ 2. H_2SO_4 loãng tác dụng được với Cu.
☐ 3. BaSO_4 không tan trong nước.
☐ 4. H_2SO_4 đặc có thể oxi hóa Cu.
☐ 5. MgSO_4 có thể dùng trong y học.
☐ 6. Khi pha loãng axit phải đổ nước vào axit.
☐ 7. H_2SO_4 là chất lỏng không màu, sánh.
☐ 8. H_2SO_4 đặc không gây bỏng.



LƯU Ý AN TOÀN KHI SỬ DỤNG H_2SO_4

- Đeo găng tay, kính bảo hộ.
- Làm việc ở nơi thoáng.
- Khi pha loãng axit:
luôn đổ axit vào nước, không làm ngược lại.
- Đậy kín, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.



III. ĐIỀN KHUYẾT

(Điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống)

- Câu 1.** Công thức của acid sulfuric là
Câu 2. Trong phân tử H_2SO_4 , lưu huỳnh có số oxi hóa là
Câu 3. H_2SO_4 loãng có tính chất chung của
Câu 4. H_2SO_4 đặc có hai tính chất đặc trưng là và
Câu 5. Khi nhận biết ion SO_4^{2-} , xuất hiện kết tủa màu
Câu 6. BaSO_4 là chất trong nước.
Câu 7. Khi bị bỏng axit, cần rửa ngay bằng
Câu 8. Trong sản xuất H_2SO_4 , chất xúc tác thường dùng là

